

LUẬN THÀNH THẬT

QUYỂN 2

Phẩm 13: LẬP LUẬN

Nay, tôi muốn bàn luận về pháp Phật, làm nhiều lợi ích cho thế gian. Đức Phật vì lòng đại bi, làm lợi ích rộng lớn, cho khắp thế gian, cho nên pháp đem ra giảng thuyết là không có giới hạn. Có người, chỉ vì dòng họ Bà-la-môn mà thuyết kinh giải thoát. Đức Phật thuyết kinh, vì cứu thoát cho bốn loại chúng sinh, cho đến súc sinh, cũng không hề giới hạn, trở ngại.

Hỏi: Không nên tạo luận để luận giải lời Phật. Vì sao? Nếu Đức Phật tự luận giải, thì nên gọi là luận. Nếu Phật đã không luận giải thì người khác chẳng nên luận giải. Vì sao? Vì ý hướng của người khó hiểu được Nhất thiết trí. Chẳng biết phải nên nói thế nào về việc ấy. Nếu chẳng hiểu rõ ý của Phật, vọng tưởng mà nói, thì là tự hại. Như trong kinh dạy: “Có hai hạng người chê bai Phật: Một là vì không tin, nên ghét giận mà sinh chê bai. Hai là tuy có tin lời Phật dạy, nhưng không thể lãnh thọ chắc chắn, cũng là chê bai Phật. Giả sử có trí chân thật, mà không hiểu rõ ý Phật, còn không thể luận giải lời Phật dạy, huống gì chưa được trí chân thật, mà đã tạo luận, để luận giải ý của Phật được sao? Vì sao? Vì như trong kinh Dị Luận, Đức Phật vì muốn giải rõ việc này, nên đã nói như vậy: “Các Tỳ-kheo có nhiều luận nghị khác nhau nhưng đều chẳng đúng ý Phật”. Lại như Trưởng lão Đại Ma-ha Ca-chiên-diên, bảo các Tỳ-kheo: “Như người đốn cây, bỏ đi thân nhánh, chỉ biết lấy cành lá! Các vị cũng vậy, từ bỏ Như Lai mà hỏi ta ư?” Ở trong luận nghị này, Ma ha Ca-chiên-diên đã ví mình như cành lá, huống gì người khác mà có thể hiểu rõ lời Phật. Đức Phật hỏi Xá-lợi-phất: “Thế nào là người học? Thế nào là người đếm pháp? Ba lần hỏi, mà chẳng có trả lời. Phật là nguồn gốc của tất cả các pháp, chỉ có Phật

mới hiểu rõ, người khác không thể hiểu được. A-nan thưa Phật: “Gặp thiện tri thức trong đường đắc đạo, là đã được nửa phần lợi ích. Điều đó cũng có cái nghĩa lý của đạo Vì sao? Vì phải nhờ hai nhân duyên, chánh kiến mới được sinh: Một là nghe từ người khác. Hai là tự mình nhớ nghĩ chân chánh. Đức Phật dạy A-nan: “Chỉ gặp thiện tri thức là cũng đầy đủ lợi ích chứng đạo cho mình”. Như Phật dạy: “Nếu Ta vì người mà thuyết giảng pháp, người này không hiểu ý Ta nên sinh tranh luận. Nay các Luận sư đều có sự tranh chấp theo ý mình, hoặc nói có pháp quá khứ vị lai, hoặc là không có. Nên biết, các Luận sư ấy, chấp như vậy, là do chẳng hiểu được Như-lai đã tùy căn cơ thích hợp mà thuyết pháp, nên mới sinh tranh tụng”. Như A-nan, vì tu thiền định, mà cho rằng các sự thọ lãnh đều khổ. Khi ấy, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: “Các người thấy A-nan mà còn lơ mờ nghĩa ấy”.

Lại có các Luận sư cho rằng: “A-la-hán nên lãnh thọ sự cúng dường trước”. Các Tỳ-kheo không hiểu liền đến thưa hỏi Phật. Phật dạy: “Trong pháp của Ta, người xuất gia trước, thì nên lãnh thọ sự cúng dường trước”. Việc ăn uống là thường, mà còn không biết, hưởng gì ý Như Lai nói pháp nhiệm mầu! Do những nghĩa lý này, nên chẳng phải tạo luận.

Đáp: Chẳng phải thế. Vì sao? Vì có nhân duyên, nên có thể biết ý của người khác. Như trong Kệ có nói: “Có khả năng biết ý của người thuyết pháp, với mục đích gì và muốn nói việc gì. Có hai loại đạo: Đạo Thánh và đạo thế gian. Phần sau sẽ nói rộng. Vì có hai đạo này, nên biết ý của người thuyết giảng. Hơn nữa, trong kinh Dị Luận, Đức Phật cũng đã cho phép tạo luận. Như ngài Ca-chiên-diên và các vị đại Luận nghị sư đều biết được ý Phật, nên Đức Phật đều khen là thiện. Tỳ-kheo Ưu-đà-di với Tỳ-kheo Ni-đàm-ma-trần-na đều xin tạo luận về pháp Phật, Đức Phật liền cho phép. Bởi vì pháp Phật rất vi diệu, vị nào hiểu rõ thì tạo, không hiểu thì thôi. Như vậy, các câu hỏi khác về Đức Phật là nguồn gốc của các pháp, đều theo đây, để trả lời luôn. Với lại, cũng cần nên tạo luận. Vì sao? Vì các kinh mà có tạo luận, thì dễ hiểu nghĩa, pháp được tồn tại lâu dài, nên Đức Phật đã cho tạo luận. Kinh dạy: Đức Phật bảo: “Này các Tỳ-kheo! Tùy ý tạo luận, nhưng phải khéo thọ trì”. Vậy nên lấy nghĩa lý trong kinh mà lập luận. Luận khác gọi là Dị bộ, cho nên phải tạo luận. Đức Phật vì tất cả chúng sinh đáng cứu độ, nên nói các pháp môn, luận theo nghĩa thế gian. Như ông Tá-đề vì không thể hiểu được mà tâm mê loạn. Vì các Tỳ-kheo Tá-đề chủ chương: “Sinh tử qua lại, đều là một thức”. Đức Phật mới thuyết giảng đủ những

pháp như vậy. Nếu không luận nghị, thì làm sao có thể hiểu được, do những duyên ấy, nên phải tạo luận.

Phẩm 14: LUẬN MÔN

Luận có hai loại: Một là thế giới, hai là đệ nhất nghĩa. Do nói về thế giới, nên có ngã. Như trong kinh dạy: “Ta thường tự phòng hộ, làm thiện tự được thiện, làm ác tự nhận ác”. Trong kinh dạy: “Tâm thức là thường”. Lại dạy: “Tu tâm lâu ngày, chết sẽ được sinh về cõi tốt hơn”. Hoặc “Người gây ra nghiệp, thì tự thọ nhận quả”. Hoặc: “Chúng sinh này sinh về cõi này...” Như vậy, là đều là nói về thế giới.

Nói về đệ nhất nghĩa là: “Không và không có”. Như trong kinh dạy: “Trong năm ấm này không có ngã và ngã sở”. Tâm như gió lửa; trong từng niệm, từng niệm sinh diệt; tuy có nghiệp và quả báo của ng- hiệp, người gây ra và người nhận chịu mà đều không thể có được. Như Phật; vì năm ấm nhân duyên nối tiếp nhau, nên nói là có sinh tử.

Lại có hai loại môn luận: Một là môn thế tục, hai là môn Hiền thánh. Môn thế tục là, do nói về thế tục, nên mới nói rằng hết thảy. Thật ra chẳng phải hết. Như mẹ Ma-già-la nói: “Con dâu là mẹ”, thật ra chẳng phải mẹ. Trong kinh dạy: “Lưỡi có khả năng biết mùi vị. Do thiệt thức biết mùi vị, chứ chẳng phải lưỡi biết mùi vị”. Như người Sóc Thích nói: “Người bị khổ”. Đó là thức biết khổ, chứ chẳng phải người chịu khổ. Như người bần tiện mà đặt tên phú quý. Đức Phật cũng tùy người, mà gọi là phú quý, như gọi ngoại đạo là Bà-la-môn cũng gọi là Sa môn. Ngài cũng tùy theo sự tôn quý của thế gian mà gọi Sa-môn, Sát-lợi, Bà-la-môn... Như một đồ vật, tùy theo mỗi quốc độ, mà có tên gọi khác nhau. Đức Phật cũng tùy theo đó mà gọi tên. Như Phật dạy: “Ta xem thành Tỳ-già-ly lần cuối cùng”. Những lời nói, tùy thuận theo thế gian như vậy, gọi là môn thế tục. Môn Hiền Thánh là, như kinh dạy: “Do nhân duyên sinh, các căn như nhãn thức v.v... giống như biển cả.” Hoặc: “Chỉ có các duyên ấm, giới, nhập hòa hợp chứ không có người tạo tác và người thọ nhận”. Hay: “Tất cả đều là khổ”. Như trong kinh có dạy: “Thế gian cho là vui, Thánh nhân gọi là khổ. Thánh nhân gọi là khổ, thế gian nói là vui”. Lại có các thuyết: “Không, vô tướng v.v... gọi là môn Hiền Thánh”. Còn có môn luận về ba thời: Nếu trong việc này gọi là sắc, hoặc sắc đã từng có, sẽ có và đang có, đều gọi là sắc. Thức cũng như vậy, nếu thức đã từng biết, sẽ biết và đang biết, thì đều gọi là thức. Các điều như vậy, gọi là luận về ba thời.

Lại có môn luận cho rằng: Nếu có xúc ắt là do lục nhập, chứ chẳng phải tất cả lục nhập đều làm nhân cho xúc. Hoặc có ái ắt do nhân ở thọ, chứ chẳng phải tất cả thọ đều làm nhân cho ái. Hoặc nói: Đầy đủ nhân;

như nhân xúc duyên với thọ. Hoặc nói: Không đủ nhân; như nhân thọ duyên với ái, mà không nói vô minh. Hoặc lại có dị thuyết, như trong kinh dạy: “Tâm hoan hỷ, thì thân được khinh an”. Thiền thứ ba không có hỷ, nhưng thân vẫn có khinh an. Lại nói: Khinh an là thọ lạc. Thiền thứ tư có khinh an, nhưng không có thọ lạc. Đó gọi là dị thuyết.

Lại có hai môn luận về thông suốt và bế tắc, như trong kinh dạy: “Có người khởi hành đi đến tháp để cúng dường, giữa đường mạng chung, đều được sinh lên trời. Đó gọi là thông suốt. Kinh khác lại nói: “Kẻ gây ra tội nghịch, không được sinh lên trời”. Đó gọi là bế tắc. Trong kinh dạy: “Kẻ thọ các dục lạc, không việc bất thiện nào mà không làm”. Đó gọi là thông. Bạc Tu-đà-hoàn tuy thọ các dục, nhưng cũng không khởi nghiệp đọa vào cõi ác”. Đó gọi là bế tắc. Hoặc trong kinh dạy: “Do mất duyên với sắc mà sinh nhân thức”. Đó gọi là thông suốt. Nếu vậy, thì nên duyên với hết thấy sắc, đều sinh nhân thức; nhưng chẳng phải như vậy!

Như trong kinh dạy: “Do tai duyên với tiếng, nên sinh ra nhĩ thức mà chẳng sinh nhân thức. Đó gọi là bế tắc. Lại nói, thông suốt hay bế tắc đều có đạo lý chẳng phá hoại pháp tướng. Lại có hai môn luận: Một là quyết định, hai là chẳng quyết định. Quyết định thì như nói: Phật là bậc Nhất thiết trí. Lời Phật nói ra là pháp chân diệu. Chúng đệ tử của Phật là người có hạnh chơn chánh. Hoặc nói: Tất cả pháp hữu vi đều vô thường, khổ, không, vô ngã, tịch diệt, Niết-bàn. Các môn luận như vậy, gọi là quyết định. Không quyết định như nói: “Ai chết cũng đều sinh”. Thế là không quyết định. Vì có ái thì sinh, hết ái thì diệt. Trong kinh dạy: “Nếu được tâm định, đều sinh thật trí”. Đây cũng không quyết định; vì rằng, Thánh nhân được định, thì sinh thật trí; còn ngoại đạo được định, thì không thể sinh trí. Hay trong kinh dạy: “Cầu gì đều được”. Đây cũng là không quyết định, bởi vì hoặc được hoặc chẳng được. Nếu nói: “Lục nhập chắc chắn sinh xúc”, thì cũng không quyết định, hoặc có thể sinh, hoặc không sinh. Tất cả như vậy, gọi là không quyết định.

Lại nữa, pháp hữu vi chẳng phải là luận. Như nói: “Cỏ lạ hoa thơm, chẳng xông ngược gió”. Lại nói hoa Câu-tỳ-la có thể ngược gió ngược được hương. Vì là hoa của cõi người, nên nói ngược gió chẳng ngược được: Vì là hoa trời, nên nói ngược gió hương xông. Hoặc nói: “Ba thọ là thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc”. Các kinh khác thì dạy: “Có bao nhiêu thọ, đều gọi là khổ”. Có ba loại khổ: Khổ khổ, hoại khổ và hành khổ. Vì nghĩa này, nên nói, có bao nhiêu thọ, thì hết thấy đều là khổ. Lại nói khổ này có ba thứ; mới, cũ và vừa. Mới thọ là vui, lâu cũ

nhàm chán là khổ, vừa là xả. Lại nói, người đắc đạo, gọi là đạo nhân, kẻ chưa đắc đạo cũng gọi là đạo nhân. Có nhiều điều như vậy, tương quan mà gọi tên.

Lại có môn Cận luận. Như Phật dạy các Tỳ-kheo: “Các thầy dứt hết hý luận thì chứng được Niết-bàn”. Tuy chưa chứng liền, nhưng gần chứng, thì cũng gọi là chứng đắc. Lại có môn luận đồng tương: Như nói một việc, thì các việc khác, đều như nhau, gọi là đã nói. Như Phật dạy: Tâm làm xao động, thì đã nói cả tâm số pháp. Lại có môn luận Tùng đa. Như Phật dạy: Nếu người không biết tướng sinh diệt của hai kiến, thì đều gọi là có tham dục. Nếu người nào biết được, thì gọi là ly dục. Bạc Tu-đà-hoàn cũng biết tướng sinh diệt của hai kiến, mà còn tham dục, nhưng người biết được phần nhiều là người ly dục. Lại có môn luận trong nhân nói quả. Như nói bố thí thức ăn tức là cho năm việc: Mạng sống, sắc đẹp, sức khỏe, an vui và biện tài, nhưng thật ra chẳng cho năm việc kia, mà chỉ là nhân cho những việc đó.

Như nói: Tiền ăn, nhưng tiền không thể ăn được, chỉ nhờ tiền mà ta được thức ăn, nên gọi là tiền ăn. Lại kinh dạy: “Nữ nhân là cấu ố”. Thật ra chẳng phải cấu ố, nhưng vì là nhân cấu ố của tham trước v.v... phiền não, nên gọi là cấu ố. Như nói năm trần là dục, mà quả thật chẳng phải dục, vì nó có khả năng sinh dục, nên gọi là dục. Lại, nhân duyên của vui, gọi là vui. Như nói dùng pháp tập hợp người, người này là an vui. Như nói nhân duyên khổ đau, gọi là khổ. Như nói ở chung với người ngu gọi là khổ đau. Như nói lửa khổ lửa vui. Hoặc nói nhân của mạng là mạng. Như trong kệ nói:

Vật nuôi sống người đều ngoài mạng

Như đoạt vật của người, là đoạt mạng.

Lại nói nhân của lậu là lậu. Như Kinh Thất Lậu có dạy: “Trong đấy, hai thứ thật lậu, ngoài ra, năm thứ kia, là nhân duyên của lậu”. Hoặc “Trong quả nói nhân”. Như Đức Phật dạy: “Ta phải nhận chịu nghiệp đời trước”. Nghĩa là nhận chịu nghiệp quả. Như thế là có rất nhiều luận, đều cần phải biết.
